TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **127**/2018/HS-ST
Ngày: 31-10-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Tuân

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trần Văn Xuân

2. Ông Phạm Quang Nghĩa.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2018, tại trụ sở Nhà văn hóa ấp Thọ Phước, xã Xuân Thọ, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 137/2018/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2018/HSST-QĐ ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**; Tên gọi khác: Ước; Giới tính: Nam; Sinh năm 1996, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 và bà Đào Thị H, sinh năm 1976; Vợ con: Chưa có; Tiền án:

- Tại Bản án số 01/2015/HSST ngày 28/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, xử phạt 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tại Bản án số 05/2015/HSST ngày 12/02/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong án phạt tù ngày 05/10/2015.

- Tại Bản án số 16/2016/HSST ngày 05/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, xử phạt 06 tháng tù, về tội "Chống người thi hành công vụ". Chấp hành xong án phạt tù ngày 06/8/2016.

+ Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Xuân Lộc.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

1. Anh **Phan Phi H**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khu phố 1, phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai.(Vắng mặt)

2. Anh **Nguyễn Ngọc H1**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp Suối Cát 1, xã S, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.(Vắng mặt)

3. Chị **Trần Thị Mỹ Ng** , sinh năm 1999. Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh **Lê Văn Đ**, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp Suối Cát 1, xã S, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh **Trần Ngọc H2**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.(Vắng mặt)

2. Anh **Lương Trung Tr**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp Suối Cát 1, xã S, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

3. Chị **Nguyễn Thị Thu H3**, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp Q, xã QT, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/5/2018, Nguyễn Văn Q đi bộ trên đường thuộc khu vực Khu công nghiệp Bàu Xéo, huyện TB, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện chị Trần Thị Mỹ Ng, sinh năm 1999, thường trú tại khu phố 3, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai, đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu hiệu Rima, biển số 70M1-3933 (kiểu dáng xe nhãn hiệu Honda –Wave S) đi từ khu công nghiệp Bàu Xéo về nhà tại thị trấn TB. Khi thấy chị Ng chạy xe ngang qua, Q đã chạy bộ đuổi theo và dùng tay xô ngã xe của chị Ng xuống đường, chị Ng định đứng dậy thì bị Q dùng tay ấn đầu chị Ng xuống đường và nhanh chóng chiếm đoạt xe mô tô của chị Ng chạy thoát theo Quốc lộ 1A về hướng tỉnh Bình Thuận. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đến địa bàn xã S, huyện XL, tỉnh Đồng Nai thì xe bị hư hỏng nên Q phải dắt bộ. Q dắt bộ theo đường Quốc lộ 1A được khoảng 200 mét thì phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha – Sirius, màu đen-vàng-xám, biển số 60R3-6113 của anh Phan Phi H, sinh năm 1992, thường trú khu phố 1, phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai, dựng trước cửa hàng kinh doanh điện thoại di động "Hòa Phát" của anh Trần Ngọc H2, thuộc ấp S1, xã S, huyện XL, tỉnh Đồng Nai và có chìa khóa cắm sẵn trên xe, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô biển số 60R3-6113. Để thực hiện ý định, Q dắt xe mô tô biển số 70M1-3933 đến dựng sát với xe môtô biển số 60R3-6113, sau đó Q quay đầu xe mô tô biển số 60R3-6113 hướng ra ngoài đường Quốc lộ 1A, rồi ngồi lên xe mở khóa xe, nhấn nút đề máy xe nhưng đề máy xe bị hư, không khởi động máy xe được nên Q dùng chân đạp cần đạp để khởi động máy xe nhằm tẩu thoát thì lúc này anh H phát hiện xông đến dùng chân đạp làm Q ngã xuống đất. Sau đó Q đứng dậy và bỏ chạy bộ theo đường Quốc lộ 1A về hướng về thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này anh H truy hô và cùng anh H2 đuổi theo Q, đồng thời gọi điện thoại cho Công an xã S trình báo sự việc. Khi chạy bộ đến đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc ấp Suối Cát 2, xã S, huyện XL, tỉnh Đồng Nai Q nhìn thấy anh Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1990, thường trú tại

ấp S1, xã S, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, đang ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ-đen-xám, biển số 60B5-415.26 dừng sát bên lề đường nói chuyện điện thoại nên Q đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh H1 để tẩu thoát. Để thực hiện ý định, Q nhặt một cục đá kích thước khoảng 4cm x 6cm bên lề đường chạy đến đánh một cái trúng vào đầu anh H1 và dùng tay xô anh H1 ra khỏi xe. Anh H1 dùng tay đánh lại thì Q dùng đá ném anh H1. Anh H1 bỏ chạy thì Q liền ngồi lên xe mô tô của anh H1 để mở khóa khởi động máy xe nhằm chiếm đoạt xe và tẩu thoát, nhưng chưa kịp khởi động máy xe thì anh H1 xông đến giằng xe lại, đồng thời dùng tay và cây gỗ nhặt được bên đường đánh Q. Q xuống xe né tránh thì anh H1 lên xe điều khiển xe bỏ chạy. Lúc này, lực lượng Công an xã S cùng với người dân chạy đến khống chế bắt được Q và dẫn giải đến trụ sở Công an xã S để lập biên bản tiến hành làm việc, đồng thời trình báo Công an huyện Xuân Lộc tiếp nhận xử lý.

Quá trình bị công an khống chế, Q đã dùng vũ lực chống trả nhằm tẩu thoát và đã gây thương tích nhẹ cho anh Lê Văn Đ

Vật chứng vụ án:

- 01 cục đá kích thước khoảng 04cm x 06cm;

- Số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), thu giữ trên người Nguyễn Văn Q.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – SiRius, màu đen-vàng-xám, biển số 60R3-6113.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ-đen-xám, biển số 60B5-415.26.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Rima (kiểu dáng xe nhãn hiệu Honda – Wave S), màu đen-xám, biển số 70M1-3933, trong cốp xe có giấy đăng ký xe.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 15/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Lộc, kết luận: Giá trị sử dụng còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – SiRius, màu đen-vàng-xám, biển số 60R3-6113 tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng); Giá trị sử dụng còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ-đen-xám, biển số 60B5-415.26 tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 27/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TB, kết luận: Giá trị sử dụng còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Rima, màu đen-xám, biển số 70M1-3933 tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 151/CT-VKS-HS ngày 01/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 173 và tội "Cướp tài sản" theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên (điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự); tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 02 năm đến

03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản từ 09 đến 10 năm tù về tội cướp tài sản. Tổng hợp chung cho cả hai tội từ 11 năm đến 13 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo đối với anh Nguyễn Ngọc H1 và anh Lê Văn Đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cục đá kích thước 04cm x 06 cm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, ý kiến của Kiểm sát viên, các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 16 giờ ngày 10/5/2018, tại khu vực Khu công nghiệp Bàu Xéo, huyện TB, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn Q đã có hành vi dùng vũ lực xô chị Trần Thị Mỹ Ng té ngã xuống đường và chiếm đoạt một xe mô tô biển số 70M1-3933 của chị Ng sau đó tẩu thoát theo Quốc lộ 1A về hướng tỉnh Bình Thuận. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Đến khoảng 20 giờ ngày 10/5/2018, tại cửa hàng kinh doanh điện thoại di động "Hòa Phát" của anh Trần Ngọc H2, thuộc ấp S1, xã S, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn Q đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 60R3-6113 của anh Phan Phi H thì bị anh H và nhân dân phát hiện truy đuổi. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng). Khi bị cáo bỏ chạy đến khu vực ấp Suối Cát 2, xã S, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, phát hiện anh Nguyễn Ngọc H1 đang dừng xe nghe điện thoại bên lề đường bị cáo đã có hành vi dùng đá đập vào đầu anh H1 và dùng tay xô anh H1 ra khỏi xe nhằm chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 60B5-415.26. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

[2] Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", và tội "Cướp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 và Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là tình tiết tái phạm nguy hiểm; hành vi cầm cục đá kích thước khoảng 04cm x 06cm đập vào đầu anh H1 để cướp xe mô tô và hành vi xô ngã chị Ng xuống đường khi chị Ng đang điều khiển xe mô tô để cướp xe là hành vi sử dụng phương tiện, thủ đoạn nguy hiểm, đây là các tình tiết định

khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hai lần cướp tài sản là tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6 Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét giải quyết.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho anh Nguyễn Ngọc H1 số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) và anh Lê Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

[8] Về xử lý vật chứng: 01 cục đá kích thước 04cm x 06 cm là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải bồi thường cho anh H1 và anh Đ nên phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và " *Cướp tài sản*".

2. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Q 02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" **08** (**Tám**) năm tù về tội cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là **10** (**Mười**) năm **06** (**Sáu**) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc H1 số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) và anh Lê Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn Q hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 04498 ngày 03/10/2018 để bảo đảm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cục đá kích thước 04 cm x 06 cm, hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện Xuân Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2018.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuân